

Ngày	19,850 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	6.4%	5.0%	10.9%

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	11,884 - 21,873
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	14,306
Số lượng CPLH (CP)	720,703,435
KLGD BQ 20 phiên (CP)	18,442,555
Sở hữu nước ngoài	20.0%
Beta	1.58
EPS	420
P/E	47.3

DT thuần

Q1/24

1,065

tỷ VNĐ

QoQ: ▼335| -24.0%

YoY: ▲ 687| 182%

LN trước thuế

Q1/24

133

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 11.0| 8.7%

YoY: ▲ 229| 238%

LN sau thuế

Q1/24

77.6

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 72.6| 1462%

YoY: ▲ 195| 166%

ROA

2023

0.6%

+/- YoY: ▼ 0.2%

DT thuần

2023

3,725

tỷ VNĐ

YoY: ▼1,787| -32.4%

LN trước thuế

2023

453

tỷ VNĐ

YoY: ▼315| -41.0%

LN sau thuế

2023

150

tỷ VNĐ

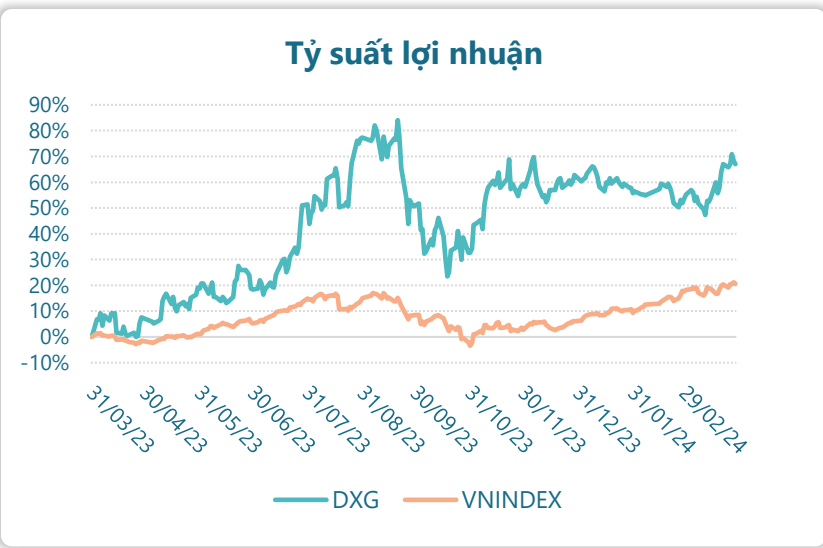
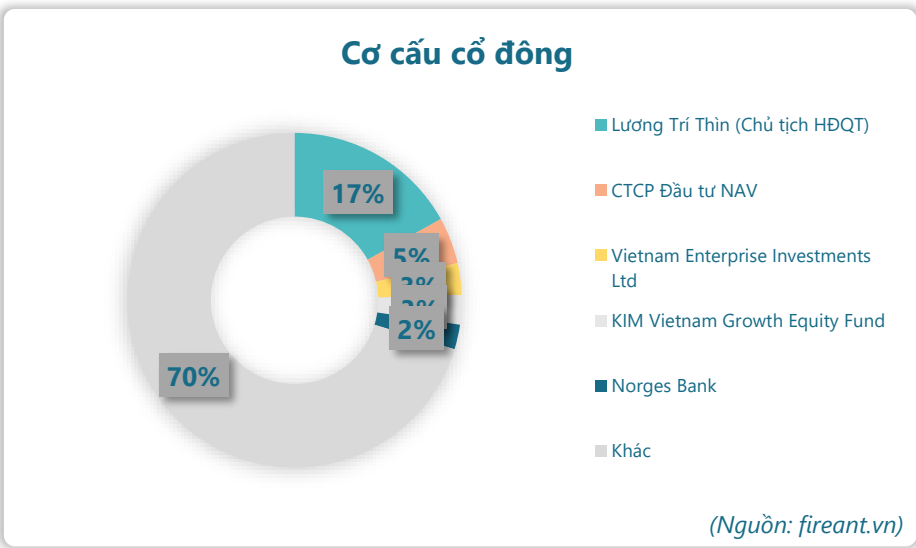
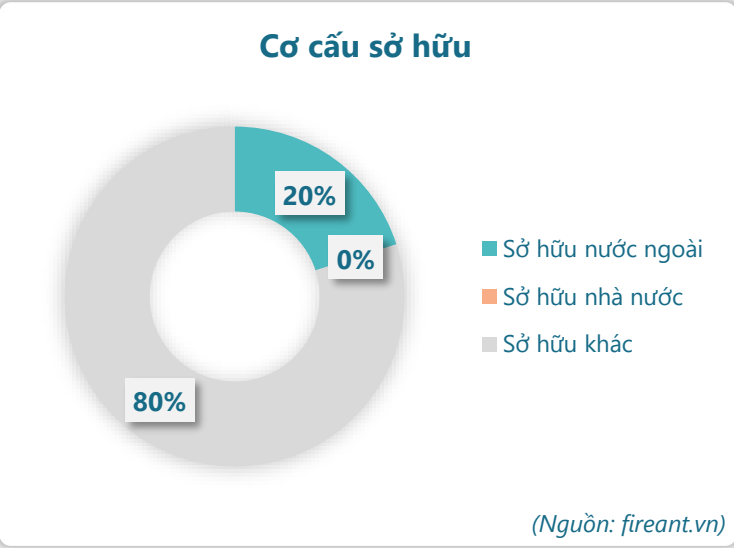
YoY: ▼384| -71.8%

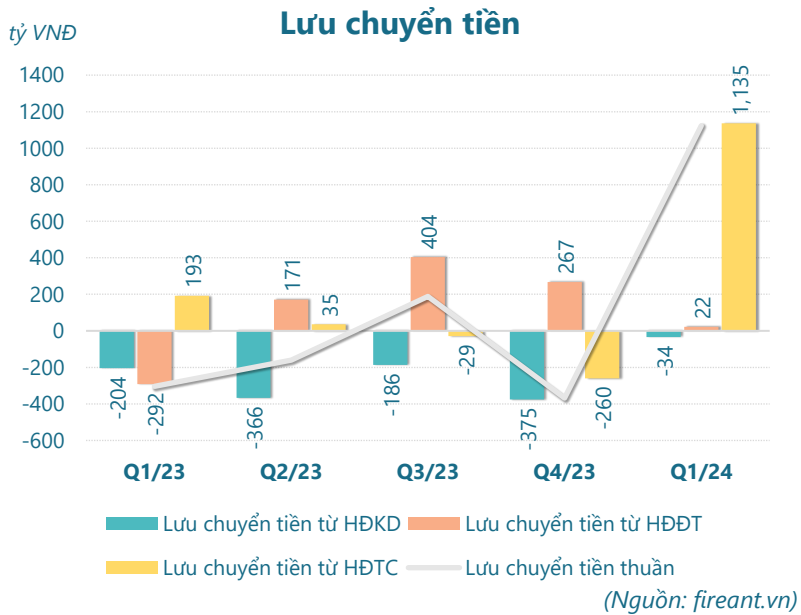
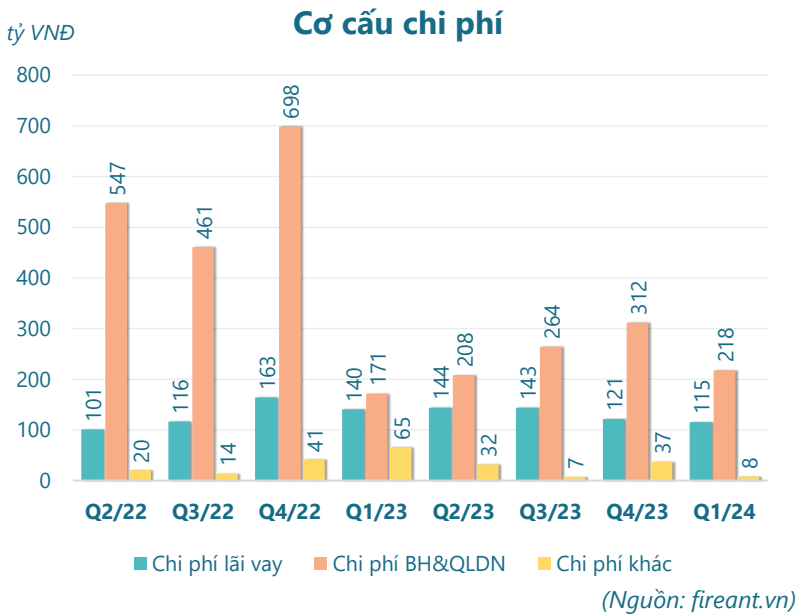
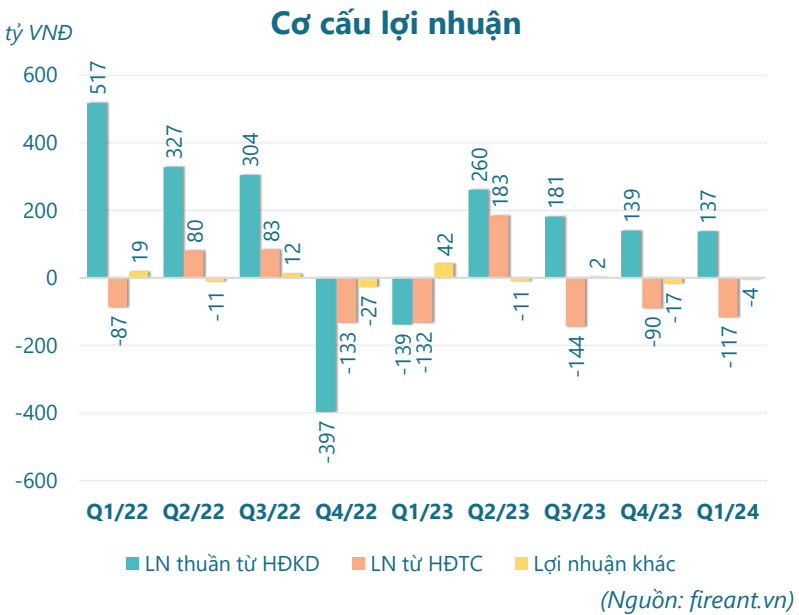
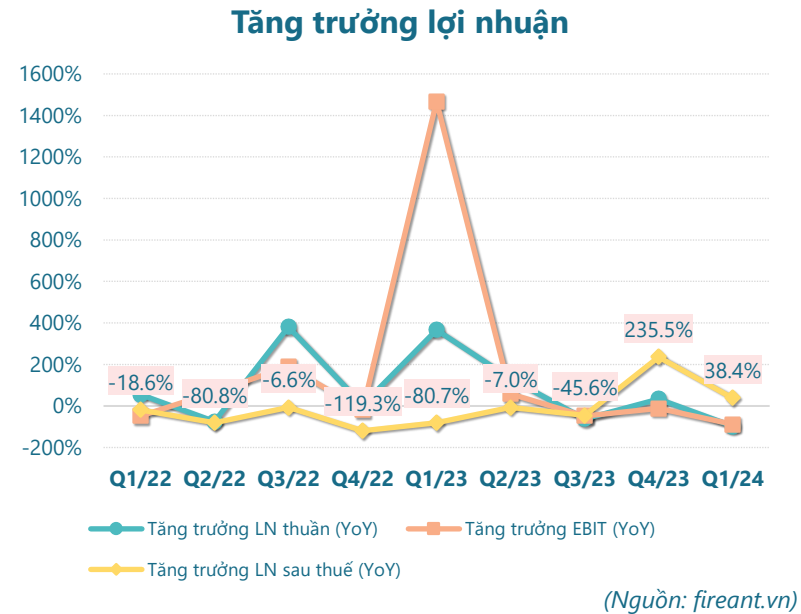
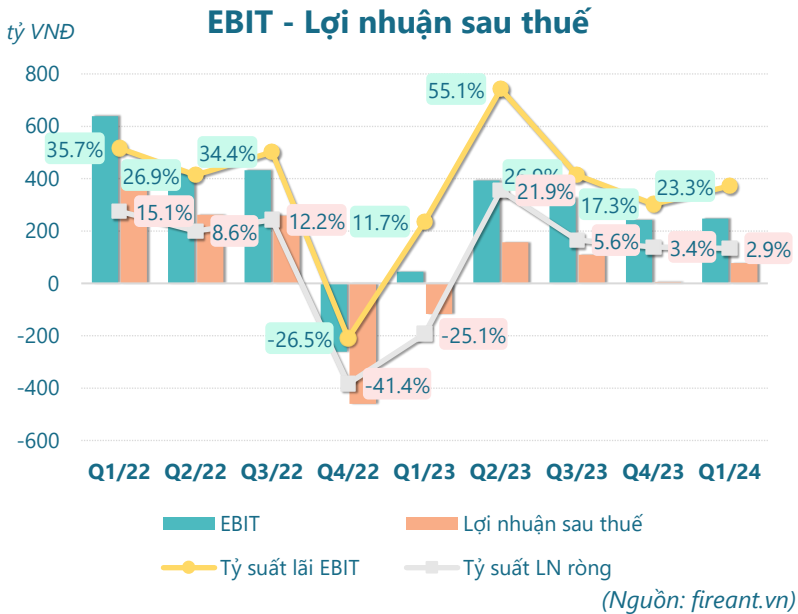
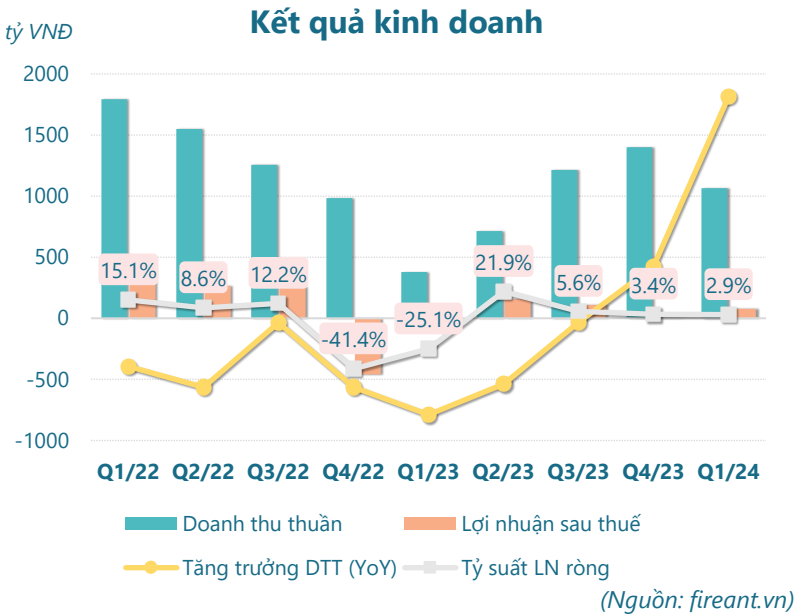
ROE

2023

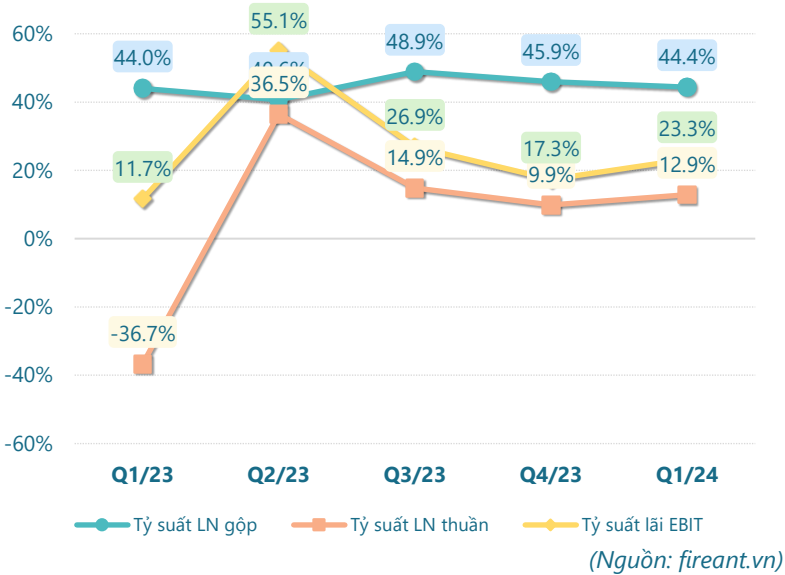
1.2%

+/- YoY: ▼ 0.3%

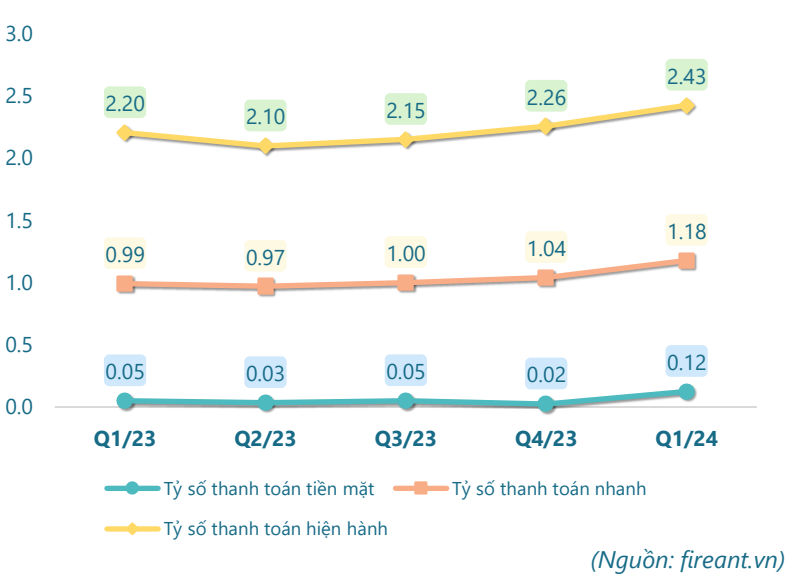




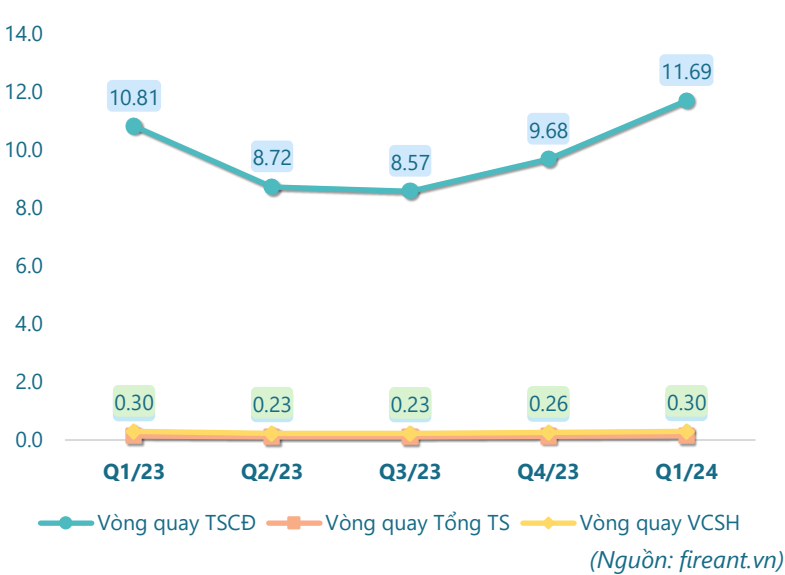
Tỷ suất lợi nhuận



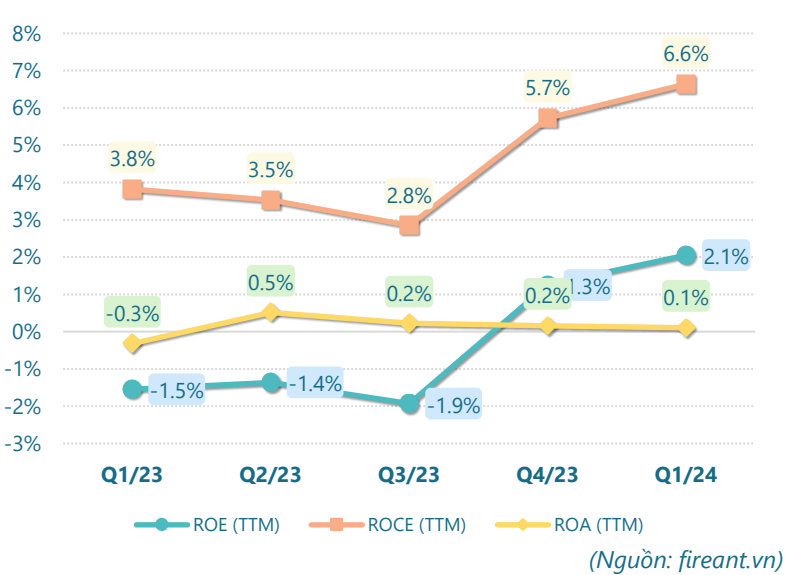
Chỉ số thanh khoản



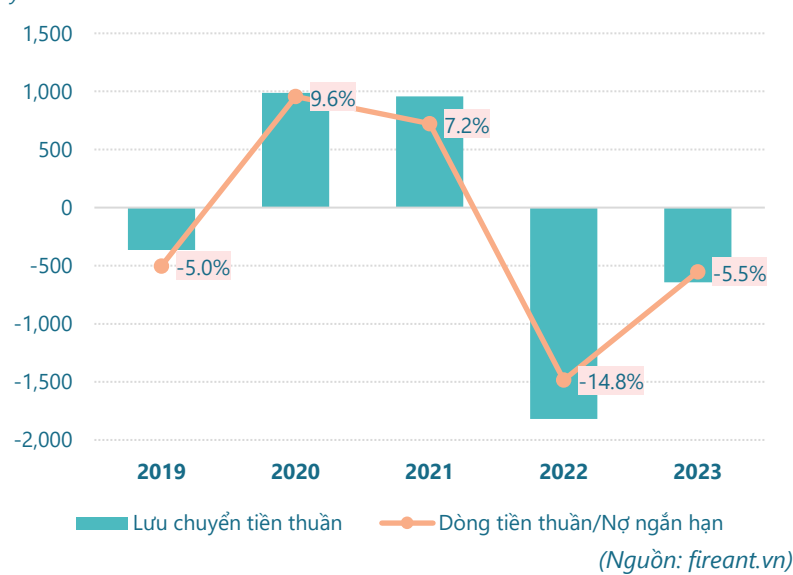
Vòng quay tài sản



Tỷ suất sinh lợi



Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



Nhóm chỉ số định giá

